TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:17/2019/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 17 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:500/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị S, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, Huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, Huyện F, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị S và anh Huỳnh Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Huỳnh Minh T đồng ý giao con chung là cháu Huỳnh Ngọc Ái V, sinh ngày 14/3/2014 cho chị Trương Thị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Ái V số tiền là 695.000đồng/tháng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị S và anh Huỳnh Minh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Trương Thị S và anh Huỳnh Minh T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị S tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011377, ngày 28-11-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên chị S còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Anh Huỳnh Minh T phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Đương sự;
- UBND xãThanh Đức, Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Sương